TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 11/01/2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ - TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ tọa phiên Tòa: Ông Võ Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Thành
Ông Đồng Văn Hóa

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST ngày 30/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80 /2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo: Điểu L (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); sinh năm 1996; tại: Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn Phu Mang 2, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: STiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Điểu De (Đã chết) và bà Điểu Thị Né, sinh năm 1969; tiền án,tiền sự: Không; ngày 10/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Bà Thân Thị N (Đã chết)

-Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Thân Văn Vũ, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước .

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1.Ông Thân Hoàng T, sinh năm 1985 (Có mặt)

2.Ông Thân Hoàng V, sinh năm 1980 (Có mặt)

Trú tại: ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước .

3.Bà Điểu Thị N, sinh năm 1969 (Có mặt)

4.Ông Điểu K, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Phu Mang 2, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Điểu L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 03/6/2017, Điểu L (Không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P2-060.14 lưu thông trên đường quốc lộ 14 theo hướng thị xã Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, do chuông điện thoại trong túi reo lên nên L dùng tay phải điều khiển xe, tay trái móc điện thoại ra xem, không chú ý quan sát đường nên xe của L đụng vào xe đạp đi phía trước cùng chiều do bà Thân Thị N điều khiển, hậu quả làm bà Nga ngã xuống đường, vì hoản sợ nên L liền bỏ chạy. Bà N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy Thành Phố Hồ Chí Minh đến ngày 04/6/2017 thì tử vong.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 93P2-060.14;
- 01 (một) xe đạp;

Theo biên bản dựng lại hiện trường ngày 01/8/2017: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường quốc lộ 14 thuộc ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, phần đường bên phải theo hướng thị xã Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng, mặt đường rộng 09 mét, trải nhựa bằng phẳng không bị che khuất tầm nhìn, có vạch sơn màu trắng chia đường thành hai làn dành cho xe ô tô và xe máy, trên đường có gờ giảm tốc độ rộng 03 mét.

Ghi nhận đánh số thứ tự: số 01 là xe đạp, chọn trụ điện số 129H nằm trong lề đất bên phải đường theo hướng thị xã Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng làm mốc chuẩn (Vật chuẩn), chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng thị xã Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng làm mép đường chuẩn.

Kết quả đo: Trục bánh sau số 01 đo vào lề chuẩn là 01 mét, trục bánh trước số 01 đo vào lề chuẩn là 16.5 mét.

Theo bản kết luận giám định số 211 ngày 08/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Thân Thị Nga bị ngoại lực tác động gây chấn thương vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Nguyên nhân của vụ tai nạn trên là do Điểu L đang điều khiển xe mô tô đã sử dụng điện thoại di động gây ra. Hành vi của Điểu L đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 30 của Luật Giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số 61/Ctr- VKS ngày 28/11/2017 và Công văn đính chính số 238/CV- VKS ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điểu L về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a,c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điểu L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị tuyên phạt bị cáo Điểu L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

+Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 93P2-060.14 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả cho bị cáo Điểu L.

+Đối với 01 (một) xe đạp nữ, màu xám- bạc là tài sản của người bị hại.Tuy nhiên đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu được nhận lại tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề cập việc xử lý trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên toà bị cáo Điểu L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

[1]Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản dựng lại hiện trường ngày 01/8/2017, phù hợp với bản kết luận giám định số 211 ngày 08/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (Thân Thị N bị ngoại lực tác động gây chấn thương vỡ xương sọ dẫn đến tử vong), phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân dẫn đến cái chết của bà Thân Thị Nga là do ngày 03/6/2017, bị cáo Điểu L khi điều khiển xe môtô do có hành vi dùng điện thoại, không quan sát kỹ người đi phía trước và vượt khi không đảm bảo các điều kiện để vượt gây tai nạn làm bà Thân Thị N té ngã, bị thương nặng dẫn đến ngày 04/6/2017 thì tử vong. Hành vi mà bị cáo Điểu L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Điểu L không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định, sau khi gây ra tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, đây là các tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự nên bị cáo Điểu L phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

[2]Hành vi mà bị cáo Điểu L thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ của người khác, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ.

Xét hành vi của bị cáo Điểu L đã thực hiện với lỗi vô ý, do không tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và buộc phải nhận thức được xe môtô là phương tiện giao thông cơ giới, là nguồn nguy hiểm cao độ có thể gây ra tai nạn bất cứ lúc nào. Khi điều khiển xe mô tô thì bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, vượt lên phía trước khi không đảm bảo các điều kiện để vượt (Bị cáo buộc phải biết là phía trước cùng chiều với bị cáo có bị hại Thân Thị N đang điều khiển xe đạp phía trong lòng đường bên phải). Do cẩu thả, ý thức chủ quan bị cáo không quan sát kỹ phía trước nên vượt chướng ngại vật không đúng làm xe môtô của bị cáo đã dụng vào xe đạp của bị hại Thân Thị N làm bị hại té xuống đất, chấn thương và dẫn đến tử vong. Xét thấy, cần tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo.

[3]Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần chi phí điều trị, thuốc men, ma chay theo yêu cầu của đại diện người bị hại để góp phần khắc phục một phần hậu quả, giảm bớt khó khăn cho gia đình của bị hại; bị cáo là người dân tộc Stiêng, trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án, trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng của vụ án:

+Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 93P2-060.14 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả cho bị cáo Điểu L.

+Đối với 01 (một) xe đạp nữ, màu xám- bạc là tài sản của người bị hại.Tuy nhiên, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu được nhận lại tài sản. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5]Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Điểu L phải nộp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điểu L về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a,c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với các như trên là có cơ sở và cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Điểu L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Áp dụng các điểm a,c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Điểu L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2.Các vấn đề khác.

Về vật chứng của vụ án:

+Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả cho bị cáo Điểu L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 93P2-060.14.

+Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe đạp nữ, màu xám- bạc.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định buộc bị cáo Điểu L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước (01);
-VKSND huyện Đồng Phú (01);
-THADS huyện Đồng Phú(01);
-CA huyện Đồng Phú (03);
-TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
-Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
-Lưu (02).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng